PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19 tháng 01 năm 2017 quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm

(Tiếp theo Công báo số 139 + 140)

DANH MỤC PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19 tháng 01 năm 2017 quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính ngân sách - nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm)

MẪU BIỂU SỐ 25

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM...	CHIA RA		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...	CHIA RA		SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN/ DỰ TOÁN NĂM ...(%)		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	TỔNG SỐ	NSTW	NSĐP
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSNN									
I	**Chi đầu tư phát triển**									
1	Chi đầu tư cho các dự án									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp									
3	Chi đầu tư phát triển khác									
II	**Chi dự trữ quốc gia**									
III	**Chi trả nợ lãi**									
IV	**Chi viện trợ**									
V	**Chi thường xuyên**									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**									
VII	**Dự phòng NSNN**									
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**									
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**									

MẪU BIỂU SỐ 26

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM...	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**			
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
1.1	Chi quốc phòng			
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1.4	Chi khoa học và công nghệ			
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình			
1.6	Chi văn hóa thông tin			
1.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1.8	Chi thể dục thể thao			
1.9	Chi bảo vệ môi trường			
1.10	Chi các hoạt động kinh tế			
1.11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1.12	Chi bảo đảm xã hội			
1.13	Chi đầu tư khác			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi dự trữ quốc gia**			
III	**Chi trả nợ lãi**			
IV	**Chi viện trợ**			
V	**Chi thường xuyên**			
1	Chi quốc phòng			
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
4	Chi khoa học và công nghệ			
5	Chi y tế, dân số và gia đình			
6	Chi văn hóa thông tin			
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
8	Chi thể dục thể thao			
9	Chi bảo vệ môi trường			
10	Chi các hoạt động kinh tế			
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
12	Chi bảo đảm xã hội			
13	Chi thường xuyên khác			
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VII	**Dự phòng ngân sách**			
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**			
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			

MẪU BIỂU SỐ 27

ĐÁNH GIÁ CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI DỰ TRỮ QUỐC GIA	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
								TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ											
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**											
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
4	...											
...	...											
...	...											
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**											
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**											
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**											
V	**Chi trả nợ lãi**											
VI	**Chi cải cách tiền lương**											
VII	**Dự phòng NSTW**											

MẪU BIỂU SỐ 28

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI ĐẦU TƯ KHÁC
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<u>TỔNG SỐ</u>																
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**																
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
4	...																
...	...																
...	...																
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**																
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**																

MẪU BIỂU SỐ 29

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI THƯỜNG XUYÊN KHÁC
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương																
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
4	...																
...	...																
...	...																
II	Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...																
III	Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao																

MẪU BIỂU SỐ 30

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN NĂM ...				ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...				SO SÁNH (%)			
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
			THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK		THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK		THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=6/2	11=7/3	12=8/4
	TỔNG SỐ												
A	**SỐ THU DO UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**												
I	**Vùng ...**												
1	Địa phương ...												
2	Địa phương ...												
...	...												
...	**Vùng ...**												
...	Địa phương ...												
...	Địa phương ...												
...	...												
B	**SỐ THU DO BỘ TÀI CHÍNH TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (1)**												

Ghi chú: (1) Áp dụng đối với các khoản thu NSTW hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN.

MẪU BIỂU SỐ 31

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NỘI ĐỊA	CÁC KHOẢN THU DO UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (1)																	
				TỔNG SỐ	THU TỪ KHU VỰC DNNN (3)	THU TỪ KHU VỰC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐTNN (4)	THU TỪ KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QD	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THU TỪ HÀNG HÓA TRONG NƯỚC	PHÍ, LỆ PHÍ		THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP	THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	TIỀN CHO THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TIỀN CHO THUÊ VÀ TIỀN BÁN NHÀ Ở THUỘC SHNN	THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	THU KHÁC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	THU TỪ QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH VÀ THU HOA LỢI CÔNG SẢN KHÁC	THU HỒI VỐN, THU CỔ TỨC, LỢI NHUẬN SAU THUẾ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT
										TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ										
A	B	1=2+32+33	2=3+21	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ																				
I	**Vùng ...**																				
1	Địa phương ...																				
2	Địa phương ...																				
...	...																				
...	**Vùng ...**																				
...	Địa phương ...																				
...	...																				

Ghi chú:

(1) Bao gồm các khoản thu NSĐP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP.

(2) Bao gồm các khoản thu NSTW hưởng 100%.

(3) Các khoản thu từ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

(4) Các khoản thu từ doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh.

MẪU BIỂU SỐ 31

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	CÁC KHOẢN THU DO BỘ TÀI CHÍNH TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (2)																		
		TỔNG SỐ	THU NỘI ĐỊA										THU DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	GỒM:					
			TỔNG SỐ	THU TỪ KHU VỰC DNNN (3)	THU TỪ KHU VỰC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐTNN (4)	THU TỪ KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QD	THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THU HỒI VỐN, THU CỔ TỨC, LỢI NHUẬN SAU THUẾ, CHÊNH LỆCH THU, CHI NHNN	THU TỪ BÁN TÀI SẢN NHÀ NƯỚC, KỂ CẢ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GẮN VỚI TÀI SẢN DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	PHÍ, LỆ PHÍ DO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	THU KHÁC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			THUẾ GTGT THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THUẾ XUẤT KHẨU	THUẾ NHẬP KHẨU	THUẾ TTĐB THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THUẾ BVMT THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THU KHÁC
A	B	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
	TỔNG SỐ																			
I	**Vùng ...**																			
1	Địa phương ...																			
2	Địa phương ...																			
...	...																			
...	**Vùng ...**																			
...	Địa phương ...																			
...	...																			

Ghi chú:

(1) Bao gồm các khoản thu NSĐP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP.

(2) Bao gồm các khoản thu NSTW hưởng 100%.

(3) Các khoản thu từ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

(4) Các khoản thu từ doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh.

MẪU BIỂU SỐ 32

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN CHI NSĐP NĂM ...										ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSĐP NĂM ...										SO SÁNH (%)									
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN						CHI THƯỜNG XUYÊN			TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN						CHI THƯỜNG XUYÊN			TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN						CHI THƯỜNG XUYÊN		
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
				CHI GD-ĐT	CHI KH-CN					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN			CHI GD-ĐT	CHI KH-CN					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN			CHI GD-ĐT	CHI KH-CN					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	TỔNG SỐ																														
I	Vùng ...																														
1	Địa phương ...																														
2	Địa phương ...																														
3	...																														
4	...																														
...	Vùng...																														
...	Địa phương ...																														
...	...																														

MẪU BIỂU SỐ 33

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm trước) (1)	KẾ HOẠCH NĂM...				ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm hiện hành) (1)
			TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM	TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM	
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)			
A	B	1	2	3	4	5=1+2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8
1	Quỹ ...										
2	Quỹ ...										
3	Quỹ ...										
4	...										
....	.....										

Ghi chú:

(1) Đối với các quỹ Bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là số dư Quỹ.

(2) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm thu tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ quy định, thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ.

- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính Quỹ.

(3) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí hoạt động quản lý và đầu tư của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính Quỹ, bao gồm cả chênh lệch thu lớn hơn chi Quỹ (nếu có).

MẪU BIỂU SỐ 34

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG NĂM ...
(KHÔNG BAO GỒM NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM...	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ			
1	**Các đơn vị do Trung ương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			
2	**Các đơn vị do địa phương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			

MẪU BIỂU SỐ 35

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM .....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM... (hiện hành)	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (hiện hành)	DỰ TOÁN NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3	4
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**				
I	**Tổng nguồn thu NSTW**				
1	Thu NSTW hưởng theo phân cấp				
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác				
	- Thu từ nguồn viện trợ				
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Tổng chi NSTW**				
1	Chi NSTW theo phân cấp (không kể bổ sung cho NSĐP)				
2	Chi bổ sung cho NSĐP				
	- Chi bổ sung cân đối				
	- Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	**Bội chi NSTW/ Bội thu NSTW**				
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**				
I	**Tổng nguồn thu NSĐP**				
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp				
2	Thu bổ sung từ NSTW				
	- Thu bổ sung cân đối				
	- Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Tổng chi NSĐP**				
1	Chi cân đối NSĐP theo phân cấp (không kể từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW)				
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	**Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP**				

MẪU BIỂU SỐ 36

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...				DỰ TOÁN NĂM ...				SO SÁNH (%)			
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
			THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK		THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK		THU NỘI ĐỊA	THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=6/2	11=7/3	12=8/4
	TỔNG SỐ												
A	**SỐ THU DO UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**												
I	**Vùng ...**												
1	Địa phương ...												
2	Địa phương ...												
3	...												
...	...												
...	**Vùng ...**												
...	Địa phương ...												
...	...												
...	...												
B	**SỐ THU DO BỘ TÀI CHÍNH TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (1)**												

Ghi chú: (1) Áp dụng đối với các khoản thu NSTW hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN.

MẪU BIỂU SỐ 37

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NỘI ĐỊA	CÁC KHOẢN THU DO UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (1)																	
				TỔNG SỐ	THU TỪ KHU VỰC DNNN (3)	THU TỪ KHU VỰC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐTNN (4)	THU TỪ KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QD	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THU TỪ HÀNG HÓA TRONG NƯỚC	PHÍ, LỆ PHÍ		THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP	THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	TIỀN CHO THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TIỀN CHO THUÊ VÀ TIỀN BÁN NHÀ Ở THUỘC SHNN	THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	THU KHÁC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	THU TỪ QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH VÀ THU HOA LỢI CÔNG SẢN KHÁC	THU HỒI VỐN, THU CỔ TỨC, LỢI NHUẬN SAU THUẾ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT
										TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ										
A	B	1=2+32+33	2=3+21	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ																				
I	**Vùng ...**																				
1	Địa phương ...																				
2	Địa phương ...																				
3	...																				
...	...																				
...	...																				
...	**Vùng ...**																				
...	Địa phương ...																				
...	...																				

Ghi chú:

(1) Bao gồm các khoản thu NSĐP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP.

(2) Bao gồm các khoản thu NSTW hưởng 100%.

(3) Các khoản thu từ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

(4) Các khoản thu từ doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh.

MẪU BIỂU SỐ 37

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	CÁC KHOẢN THU DO BỘ TÀI CHÍNH TRỰC TIẾP TỔ CHỨC THỰC HIỆN (2)																		
		TỔNG SỐ	THU NỘI ĐỊA										THU TỪ DẦU THÔ	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	GỒM:					
			TỔNG SỐ	THU TỪ KHU VỰC DNNN (3)	THU TỪ KHU VỰC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐTNN (4)	THU TỪ KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QD	THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THU HỒI VỐN, THU CỔ TỨC, LỢI NHUẬN SAU THUẾ, CHÊNH LỆCH THU, CHI NHNN	THU TỪ BÁN TÀI SẢN NHÀ NƯỚC, KỂ CẢ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GẮN VỚI TÀI SẢN DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	PHÍ, LỆ PHÍ DO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	THU KHÁC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			THUẾ GTGT THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THUẾ XUẤT KHẨU	THUẾ NHẬP KHẨU	THUẾ TTĐB THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THUẾ BVMT THU TỪ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	THU KHÁC
A	B	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
	TỔNG SỐ																			
I	**Vùng ...**																			
1	Địa phương ...																			
2	Địa phương ...																			
3	...																			
...	...																			
...	...																			
...	**Vùng ...**																			
...	Địa phương ...																			
...	...																			

Ghi chú:

(1) Bao gồm các khoản thu NSĐP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP.

(2) Bao gồm các khoản thu NSTW hưởng 100%.

(3) Các khoản thu từ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

(4) Các khoản thu từ doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh.

MẪU BIỂU SỐ 38

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	NSNN	CHIA RA	
			NSTW	NSĐP
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSNN			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi dự trữ quốc gia**			
III	**Chi trả nợ lãi**			
IV	**Chi viện trợ**			
V	**Chi thường xuyên**			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học và công nghệ			
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VII	**Dự phòng NSNN**			
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**			

MẪU BIỂU SỐ 39

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG CHI NSTW	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**	
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
1.1	Chi quốc phòng	
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.4	Chi khoa học và công nghệ	
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.6	Chi văn hóa thông tin	
1.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.8	Chi thể dục thể thao	
1.9	Chi bảo vệ môi trường	
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	
1.11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.12	Chi bảo đảm xã hội	
1.13	Chi đầu tư khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi dự trữ quốc gia**	
III	**Chi trả nợ lãi**	
IV	**Chi viện trợ**	
V	**Chi thường xuyên**	
1	Chi quốc phòng	
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
4	Chi khoa học và công nghệ	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	
6	Chi văn hóa thông tin	
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
8	Chi thể dục thể thao	
9	Chi bảo vệ môi trường	
10	Chi các hoạt động kinh tế	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
12	Chi bảo đảm xã hội	
13	Chi thường xuyên khác	
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
VII	**Dự phòng ngân sách**	
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**	

MẪU BIỂU SỐ 40

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI DỰ TRỮ QUỐC GIA	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
								TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ											
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**											
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
4	...											
...	...											
...	...											
...	...											
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**											
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**											
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**											
V	**Chi trả nợ lãi**											
VI	**Chi cải cách tiền lương**											
VII	**Dự phòng NSTW**											

MẪU BIỂU SỐ 41

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI ĐẦU TƯ KHÁC
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương																
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...																
4	...																
...	...																
...	...																
II	Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...																
III	Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao																

MẪU BIỂU SỐ 42

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI THƯỜNG XUYÊN KHÁC
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương																
1	Bộ, cơ quan Trung ương...																
2	Bộ, cơ quan Trung ương...																
3	Bộ, cơ quan Trung ương...																
4	...																
...	...																
...	...																
II	Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...																
III	Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao																

MẪU BIỂU SỐ 43

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG; CÁC ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		1. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ...							2. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ...						
						TRONG ĐÓ							TRONG ĐÓ					
						ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			THƯỜNG XUYÊN				ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			THƯỜNG XUYÊN		
			ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	TỔNG	TRONG NƯỚC	NGOÀI NƯỚC	TỔNG	TRONG NƯỚC	NGOÀI NƯỚC	TỔNG SỐ	TỔNG	TRONG NƯỚC	NGOÀI NƯỚC	TỔNG	TRONG NƯỚC	NGOÀI NƯỚC
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ																	
I	**Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương**																	
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																	
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																	
	...																	
II	**Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**																	
1	Địa phương ...																	
2	Địa phương ...																	
	...																	

MẪU BIỂU SỐ 44

DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG; TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

(Dùng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	CHIA RA				SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	CHI CÂN ĐỐI NSĐP TÍNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT, SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	BỘI THU NSĐP	BỘI CHI NSĐP	CHI CÂN ĐỐI NSĐP BAO GỒM BỘI THU/BỘI CHI NSĐP
				THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG 100%	THU ĐIỀU TIẾT							
					TỔNG THU PHÂN CHIA	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG (%)	PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG					
A	B	1	2=3+6	3	4	5	6	7	8=2+7	9	10	11=8-9+10
	TỔNG SỐ											
I	**Vùng ...**											
1	Địa phương ...											
2	Địa phương ...											
3	...											
...	...											
...	**Vùng ...**											
...	Địa phương ...											
...	...											

MẪU BIỂU SỐ 45

DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG; TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

(Dùng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	CHIA RA				SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	SỐ BỔ SUNG THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSĐP	BỘI THU NSĐP	BỘI CHI NSĐP	CHI CÂN ĐỐI NSĐP BAO GỒM BỘI THU/BỘI CHI NSĐP
				THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG 100%	THU ĐIỀU TIẾT									
					TỔNG THU PHÂN CHIA	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG (%)	PHẦN NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG							
A	B	1	2=3+6	3	4	5	6	7	8	9	10=2+7+8+9	11	12	13=10-11+12
	TỔNG SỐ													
I	**Vùng ...**													
1	Địa phương ...													
2	Địa phương ...													
3	...													
...	...													
...	**Vùng ...**													
...	Địa phương ...													
...	...													

MẪU BIỂU SỐ 46

DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM ...

(Dùng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSĐP	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (BAO GỒM CHI TRẢ NỢ GỐC, LÃI)						CHI THƯỜNG XUYÊN			CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		CHI ĐẦU TƯ XDCB VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			
				CHI GD-ĐT	CHI KH-CN					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN		
A	B	1=2+8+11+12	2=5+6+7	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ												
I	**Vùng ...**												
1	Địa phương ...												
2	Địa phương ...												
3	...												
...	...												
...	**Vùng ...**												
...	Địa phương ...												
...	...												
...	...												

MẪU BIỂU SỐ 47

DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM ...

(Dùng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSĐP (1)	CHI TẠO NGUỒN THỰC HIỆN CCTL	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG BAO GỒM CHI TRẢ NỢ GỐC, LÃI) (1)							CHI THƯỜNG XUYÊN			CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		CHI ĐẦU TƯ XDCB VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NSĐP	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ					
					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN						CHI GD-ĐT	CHI KH-CN				
A	B	1=2+3+10+13+14+15+16	2	3=6+7+8+9	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
I	**Vùng ...**																
1	Địa phương ...																
2	Địa phương ...																
3	...																
...	...																
...	**Vùng ...**																
...	Địa phương ...																
...	...																

Ghi chú: (1) Bao gồm bội chi NSĐP và đã giảm trừ tương ứng số bội thu NSĐP (nếu có) để tạo nguồn chi trả nợ gốc

MẪU BIỂU SỐ 48

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ	BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH	BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ				
I	**Vùng ...**				
1	Địa phương ...				
2	Địa phương ...				
3	...				
...	...				
...	**Vùng ...**				
...	Địa phương ...				
...	...				

MẪU BIỂU SỐ 49

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, NHIỆM VỤ VÀ CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ	VỐN NGOÀI NƯỚC	VỐN TRONG NƯỚC	CHÍNH SÁCH A	CHÍNH SÁCH B	...	...
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
I	**Vùng ...**							
1	Địa phương ...							
2	Địa phương ...							
3	...							
...	...							
...	**Vùng ...**							
...	Địa phương ...							
...	...							
...	...							

MẪU BIỂU SỐ 50

DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ			GỒM:							
		TỔNG SỐ	VỐN TRONG NƯỚC	VỐN NGOÀI NƯỚC	CHƯƠNG TRÌNH A			CHƯƠNG TRÌNH B			...	...
					TỔNG SỐ	VỐN TRONG NƯỚC	VỐN NGOÀI NƯỚC	TỔNG SỐ	VỐN TRONG NƯỚC	VỐN NGOÀI NƯỚC		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ											
I	**Vùng ...**											
1	Địa phương ...											
2	Địa phương ...											
3	...											
...	...											
...	**Vùng ...**											
...	Địa phương ...											
...	...											
...	...											

MẪU BIỂU SỐ 51

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM.....

(Dùng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (BAO GỒM CHI TRẢ NỢ GỐC, LÃI)						CHI THƯỜNG XUYÊN			CHI BỔ SUNG QUỸ DTTC	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	TRONG ĐÓ:			BỘI THU NSĐP
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:		CHI ĐẦU TƯ XDCB VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SD ĐẤT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:					BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	BỔ SUNG VỐN SN THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH	BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG	
					CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ					CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ							
A	B	1=2+14	2=3+9+12+13	3=6+7+8	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18
	TỔNG SỐ																		
I	**Vùng ...**																		
1	Địa phương ...																		
2	Địa phương ...																		
3	...																		
...	...																		
...	**Vùng ...**																		
...	Địa phương ...																		
...	...																		
...	...																		

MẪU BIỂU SỐ 52

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...

(Dùng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (1)	CHI TẠO NGUỒN THỰC HIỆN CCTL	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG BAO GỒM CHI TRẢ NỢ GỐC, LÃI) (1)							CHI THƯỜNG XUYÊN			CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI BỔ SUNG QUỸ DTTC	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	TRONG ĐÓ:			BỘI THU NSĐP
					TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:		CHI ĐẦU TƯ XDCB VỐN TRONG NƯỚC	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SD ĐẤT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XSKT	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NSĐP	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:							BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	BỔ SUNG VỐN SN THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH	BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG	
						CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ						CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ									
A	B	1=2+18	2=3+4+11+14+15+16+17	3	4=7+8+9+10	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
	TỔNG SỐ																						
I	**Vùng ...**																						
1	Địa phương ...																						
2	Địa phương ...																						
3	...																						
...	...																						
...	**Vùng ...**																						
...	Địa phương ...																						
...	...																						
...	...																						

Ghi chú: (1) Bao gồm bội chi NSĐP; đã giảm trừ tương ứng số bội thu NSĐP (nếu có) để tạo nguồn chi trả nợ gốc

MẪU BIỂU SỐ 53

BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (1)	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	BỘI THU NSĐP	BỘI CHI NSĐP	CHI TRẢ NỢ GỐC	GỒM:				TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM	GỒM:		HẠN MỨC DƯ NỢ VAY CỦA NSĐP THEO QUY ĐỊNH	DƯ NỢ VAY	
							VAY TRẢ NỢ GỐC	BỘI THU NSĐP	TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI	KẾT DƯ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH		VAY TRONG NƯỚC	VAY TỪ NGUỒN CHÍNH PHỦ VAY VỀ CHO VAY LẠI		ĐẦU NĂM	CUỐI NĂM
A	B	1	2	3=1-2	4=2-1	5=6+7+8+9	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ															
I	Vùng ...															
1	Địa phương ...															
2	Địa phương ...															
3	...															
...	...															
...	Vùng ...															
...	Địa phương ...															
...	...															
...	...															

Ghi chú: (1) Bao gồm thu bổ sung cân đối từ NSTW cho NSĐP

MẪU BIỂU SỐ 54

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm trước) (1)	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm hiện hành) (2)	KẾ HOẠCH NĂM ...				DỰ KIẾN DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm sau) (2)
			TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM (2)		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM		TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM (2)		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM	
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)			
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6=1+2-4	7	8	9	10=7-9	11=6+7-9
1	Quỹ ...											
2	Quỹ ...											
3	Quỹ ...											
4	...											
....	.....											

Ghi chú:

(1) Đối với các quỹ Bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là số dư Quỹ.

(2) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm thu tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ quy định, thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ.
- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính Quỹ.

(3) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí hoạt động quản lý và đầu tư của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính Quỹ, bao gồm cả chênh lệch thu lớn hơn chi Quỹ (nếu có).

MẪU BIỂU SỐ 55

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA
SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (DO QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH) NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỜI GIAN KHỞI CÔNG - HOÀN THÀNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN 31/12/...	LŨY KẾ KẾ HOẠCH ĐÃ BỐ TRÍ ĐẾN 31/12/...	KẾ HOẠCH VỐN NĂM ...		
						TỔNG SỐ	VỐN TRONG NƯỚC	VỐN NGOÀI NƯỚC
A	B	1	2	3	4	5=6+7	6	7
1	Dự án ...							
2	Dự án ...							
	...							

MẪU BIỂU SỐ 56

KẾ HOẠCH THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG NĂM ...
(KHÔNG BAO GỒM NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ...	KẾ HOẠCH NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ			
1	**Các đơn vị do Trung ương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			
2	**Các đơn vị do địa phương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			

MẪU BIỂU SỐ 57

BỘI THU, MỨC VAY BÙ ĐẮP BỘI CHI, VAY ĐỂ TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	BỘI THU NSĐP	SỐ VAY TRONG NĂM		
			TỔNG SỐ	GỒM:	
				VAY ĐỂ BÙ ĐẮP BỘI CHI	VAY TRẢ NỢ GỐC
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ				
I	**Vùng ...**				
1	Địa phương ...				
2	Địa phương ...				
3	...				
...	...				
...	**Vùng ...**				
...	Địa phương ...				
...	...				
...	...				

MẪU BIỂU SỐ 58

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH QUYẾT TOÁN /DỰ TOÁN	
				TƯƠNG ĐỐI (%)	TUYỆT ĐỐI
A	B	1	2	3=2/1	4=2-1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**				
I	**Thu NSNN**				
1	Thu nội địa				
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**				
IV	**Thu kết dư năm trước**				
B	**TỔNG CHI NSNN**				
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi dự trữ quốc gia				
3	Chi trả nợ lãi				
4	Chi viện trợ				
5	Chi thường xuyên				
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
7	Dự phòng NSNN				
8	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
C	**BỘI CHI NSNN/ KẾT DƯ NSNN**				
	(Tỷ lệ bội chi so GDP)				
1	Bội chi NSTW/Kết dư NSTW				
2	Bội chi NSĐP/Kết dư NSĐP (1)				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**				
1	Chi trả nợ gốc NSTW				
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư				
2	Chi trả nợ gốc NSĐP				
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư				
Đ	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSNN**				
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc				

Ghi chú:

(1) Chênh lệch giữa số bội chi, kết dư của các địa phương

MẪU BIỂU SỐ 59

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM ...	QUYẾT TOÁN NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**THU NSNN**			
I	**Thu nội địa**			
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh			
4	Thuế thu nhập cá nhân			
5	Thuế bảo vệ môi trường			
6	Các loại phí, lệ phí			
	Trong đó: Lệ phí trước bạ			
7	Các khoản thu về nhà, đất			
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
	- Thu tiền sử dụng đất			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
10	Thu khác ngân sách			
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước			
II	**Thu từ dầu thô**			
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu**			
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			
	- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế xuất khẩu			
	- Thuế nhập khẩu			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
	- Thu khác			
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng			
IV	**Thu viện trợ**			
B	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**			
C	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**			
D	**THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC**			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)			

MẪU BIỂU SỐ 60

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO SẮC THUẾ NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN							QUYẾT TOÁN							SO SÁNH (%)						
		TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC	TỔNG SỐ	KHU VỰC DNNN	KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN	KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT	THU TỪ DẦU THÔ	KHU VỰC KHÁC
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=1/8	16=2/9	17=3/10	18=4/11	19=5/12	20=6/13	21=7/14
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC																					
A	**Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí**																					
I	**Các khoản thu từ thuế**																					
1	Thuế giá trị gia tăng																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa SXKD trong nước																					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa sản xuất trong nước																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước																					
3	Thuế bảo vệ môi trường																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa SXKD trong nước																					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu																					
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp																					
5	Thuế thu nhập cá nhân																					
6	Thuế tài nguyên																					
7	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu																					
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp																					
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp																					
II	**Các khoản thu từ phí, lệ phí**																					
10	Lệ phí trước bạ																					
11	Các loại phí, lệ phí khác																					
B	**Các khoản thu ngoài thuế, phí, lệ phí**																					
1	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước																					
	- Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại các tổ chức kinh tế																					
	- Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế																					
	- Chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước																					
2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước																					
3	Thu tiền sử dụng đất																					
4	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước																					
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản																					
6	Thu khác																					
C	**Thu viện trợ**																					

MẪU BIỂU SỐ 61

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**			
I	**Tổng nguồn thu NSTW**			
1	Thu NSTW hưởng theo phân cấp			
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác			
	- Thu từ nguồn viện trợ			
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
3	Thu từ quĩ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư năm trước			
II	**Tổng chi NSTW**			
1	Chi NSTW theo phân cấp (không kể bổ sung cho NSĐP)			
2	Chi bổ sung cho NSĐP			
	- Chi bổ sung cân đối			
	- Chi bổ sung có mục tiêu			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			
III	**Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư**			
IV	**Bội chi NSTW/Kết dư NSTW**			
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**			
I	**Tổng nguồn thu NSĐP**			
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp			
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác			
	- Thu từ nguồn viện trợ			
2	Thu bổ sung từ NSTW			
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
4	Thu từ quĩ dự trữ tài chính			
5	Thu kết dư năm trước			
II	**Tổng chi NSĐP**			
1	Chi cân đối NSĐP và chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW			
2	Chi chuyển nguồn sang năm sau			
III	**Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư**			
IV	**Bội chi NSĐP/ Kết dư NSĐP**			

MẪU BIỂU SỐ 62

QUYẾT TOÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN NĂM ...				QUYẾT TOÁN NĂM...				SO SÁNH (%)			
		BỘI CHI NSĐP	CHI TRẢ NỢ GỐC	TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM	DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM	BỘI CHI NSĐP	CHI TRẢ NỢ GỐC	TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM	DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM	BỘI CHI NSĐP	CHI TRẢ NỢ GỐC	TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM	DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=6/2	11=7/3	12=8/4
	TỔNG SỐ												
I	**Vùng ...**												
1	Địa phương ...												
2	Địa phương ...												
3	...												
...	...												
...	**Vùng ...**												
...	Địa phương ...												
...	...												

MẪU BIỂU SỐ 63

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSTW			
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NSĐP**			
B	**CHI NSTW THEO LĨNH VỰC**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư cho các dự án			
1.1	Chi quốc phòng			
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1.4	Chi khoa học và công nghệ			
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình			
1.6	Chi văn hóa thông tin			
1.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1.8	Chi thể dục thể thao			
1.9	Chi bảo vệ môi trường			
1.10	Chi các hoạt động kinh tế			
1.11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1.12	Chi bảo đảm xã hội			
1.13	Chi đầu tư khác			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi dự trữ quốc gia**			
III	**Chi trả nợ lãi**			
IV	**Chi viện trợ**			
V	**Chi thường xuyên**			
1	Chi quốc phòng			
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
4	Chi khoa học và công nghệ			
5	Chi y tế, dân số và gia đình			
6	Chi văn hóa thông tin			
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
8	Chi thể dục thể thao			
9	Chi bảo vệ môi trường			
10	Chi các hoạt động kinh tế			
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
12	Chi bảo đảm xã hội			
13	Chi thường xuyên khác			
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
VII	**Dự phòng NSTW**			
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**			
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			
X	**Chi bổ sung có mục tiêu cho NSĐP**			

MẪU BIỂU SỐ 64

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM ...

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QUYẾT TOÁN /DỰ TOÁN (%)		
		NSNN	NSTW[1]	NSĐP[2]	NSNN	NSTW	NSĐP	NSNN	NSTW	NSĐP
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSNN									
I	**Chi đầu tư phát triển**									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
II	**Chi dự trữ quốc gia**									
III	**Chi trả nợ lãi**									
IV	**Chi viện trợ**									
V	**Chi thường xuyên**									
	Trong đó:									
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
	- Chi khoa học và công nghệ									
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**									
VII	**Dự phòng ngân sách**									
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**									
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**									

Ghi chú: [1] Không bao gồm bổ sung cho NSĐP.

[2] Bao gồm cả bổ sung từ NSTW.

MẪU BIỂU SỐ 65

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHI KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN TỔNG SỐ CHI (KỂ CẢ CHI BẰNG NGUỒN VAY NỢ, VIỆN TRỢ)	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI DỰ TRỮ QUỐC GIA	CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI VIỆN TRỢ	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			SO SÁNH QUYẾT TOÁN/ DỰ TOÁN (%)
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=2/1
	TỔNG SỐ											
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**											
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...											
4	...											
5	...											
...	...											
...	...											
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**											
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**											
IV	**Chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**											
V	**Chi trả nợ lãi**											
VI	**Dự phòng NSTW**											
VII	**Chi cải cách tiền lương**											

MẪU BIỂU SỐ 66

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN	TỔNG QUYẾT TOÁN	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI ĐẦU TƯ KHÁC	SO SÁNH QUYẾT TOÁN/DỰ TOÁN (%)
														CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=2/1
	TỔNG SỐ																		
I	**Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương**																		
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
4	...																		
...	...																		
...	...																		
II	**Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...**																		
III	**Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao**																		

MẪU BIỂU SỐ 67

QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO TỪNG BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN	TỔNG QUYẾT TOÁN	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI THƯỜNG XUYÊN KHÁC	SO SÁNH QUYẾT TOÁN/DỰ TOÁN (%)
														CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=2/1
	TỔNG SỐ																		
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương																		
1	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
2	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
3	Bộ, cơ quan Trung ương ...																		
4	...																		
...	...																		
...	...																		
II	Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do NSTW đảm bảo,...																		
III	Chi hỗ trợ các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, các ngân hàng,... thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao																		

MẪU BIỂU SỐ 68

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO NGUỒN VỐN

Đơn vị : Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN ĐƯỢC CẤP	BAO GỒM			KINH PHÍ THỰC HIỆN TRONG NĂM	NGUỒN CÒN LẠI	TRONG ĐÓ	
			DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	BỔ SUNG TRONG NĂM (nếu có)	GIẢM TRỪ TRONG NĂM (nếu có)			CHUYỂN NGUỒN NĂM SAU	HỦY BỎ
A	B	1=2+3-4	2	3	4	5	6=1-5	7	8
1	Bộ, cơ quan Trung ương …								
2	Bộ, cơ quan Trung ương …								
3	Bộ, cơ quan Trung ương …								
4	…								
…	…								
…	…								
	TỔNG SỐ								

MẪU BIỂU SỐ 69

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM....

Đơn vị: triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH QT/DT (%)	
		TỔNG SỐ	BỔ SUNG CÂN ĐỐI	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		TỔNG SỐ	BỔ SUNG CÂN ĐỐI	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		TỔNG SỐ	KHÔNG KỂ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ VỐN NGOÀI NƯỚC
				VỐN NGOÀI NƯỚC	THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG			VỐN NGOÀI NƯỚC	THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=(5-7)/(1-3)
	TỔNG SỐ										
I	Vùng ...										
1	Địa phương ...										
2	Địa phương ...										
3	...										
...	...										
...	Vùng ...										
...	...										

MẪU BIỂU SỐ 70

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG	Trong đó:				
			THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NSTW CHO NSĐP	SỐ BỔ SUNG THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	SỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	THU TỪ KẾT DƯ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ						
I	**Vùng ...**						
1	Địa phương ...						
2	Địa phương ...						
3	...						
...	...						
...	**Vùng ...**						
...	Địa phương ...						
...	...						

MẪU BIỂU SỐ 71

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	DỰ TOÁN	TỔNG CHI NSĐP	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			CHI THƯỜNG XUYÊN			CHI TRẢ NỢ LÃI	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	SO SÁNH QUYẾT TOÁN/DỰ TOÁN (%)
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ					
					CHI GD-ĐT	CHI KH-CN		CHI GD-ĐT	CHI KH-CN				
A	B	1	2=3+6+9+10+11	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=2/1
	TỔNG SỐ												
I	Vùng ...												
1	Địa phương ...												
2	Địa phương ...												
3	Địa phương ...												
4	...												
...	...												
...	Vùng ...												
...	Địa phương ...												
...	...												

MẪU BIỂU SỐ 72

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm trước) (1)	KẾ HOẠCH NĂM...				THỰC HIỆN NĂM ...				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (1)
			TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM (2)		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM	TỔNG NGUỒN VỐN PHÁT SINH TRONG NĂM (2)		TỔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG NĂM (3)	CHÊNH LỆCH NGUỒN TRONG NĂM	
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ: HỖ TRỢ TỪ NSTW (nếu có)			
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8
1	Quỹ ...										
2	Quỹ ...										
3	Quỹ ...										
4	...										
....	.....										

Ghi chú:

(1) Đối với các quỹ Bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là số dư Quỹ.

(2) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm thu tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ quy định, thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ.

- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính Quỹ.

(3) - Đối với các quỹ Bảo hiểm: phạm vi bao gồm chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí hoạt động quản lý và đầu tư của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Đối với các Quỹ khác: phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính Quỹ, bao gồm cả chênh lệch thu lớn hơn chi Quỹ (nếu có).

MẪU BIỂU SỐ 73

THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (DO QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH) NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỜI GIAN KHỞI CÔNG - HOÀN THÀNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN 31/12/...	LŨY KẾ KẾ HOẠCH ĐÃ BỐ TRÍ ĐẾN 31/12/...	KẾ HOẠCH VỐN NĂM ...	VỐN ĐÃ THÀNH TOÁN THEO KẾ HOẠCH NĂM ...	SO SÁNH THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7=6/5
1	Dự án ...							
2	Dự án ...							
	...							

MẪU BIỂU SỐ 74

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QUYẾT TOÁN/DỰ TOÁN (%)
		TỔNG SỐ	VỐN ĐTPT	VỐN THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	VỐN ĐTPT	VỐN THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1
	TỔNG SỐ							
1	Chương trình mục tiêu quốc gia …							
2	Chương trình mục tiêu quốc gia …							

MẪU BIỂU SỐ 75

TỔNG HỢP THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG NĂM ...
(KHÔNG BAO GỒM NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM ...	THỰC HIỆN NĂM ...	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ			
1	**Các đơn vị do Trung ương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			
2	**Các đơn vị do địa phương quản lý**			
	Trong đó:			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			

MẪU BIỂU SỐ 76

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NỘI DUNG KINH TẾ NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	NSNN
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	
II	**Chi trả nợ lãi**	
III	**Chi viện trợ**	
IV	**Chi thường xuyên**	
	Trong đó:	
1.1	Lương và phụ cấp	
1.2	Các khoản đóng góp theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn,...)	